

Bản án số: 104/2021/DS-PT

Ngày: 18 - 11 - 2021

*V/v tranh chấp đòi lại tài sản.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Toàn.

*Các Thẩm phán:* Ông Hồ Văn Phụng.

Ông Nguyễn Hoàng Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trung An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Tăng Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Từ ngày 16 đến ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2021/TLPT-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp đòi lại tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2021/DS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 137/2021/QĐ-PT ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn DH (gọi tắt là Công ty DH); địa chỉ: Lô A4, khu công nghiệp P, ấp H, xã U, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Phạm Bá C, sinh năm 1973 và ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: Số 64C, đường số 6, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/10/2016). (đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Ông Trần Quan Đ, sinh năm 1957; địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Lưu Trí D, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 351, đường N, khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 25/3/2020). (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Khuru Hoài L, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 364/2, đường C, phường B, quận T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 75, đường P, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Quan Đ là bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Theo Đơn khởi kiện ngày 18/11/2016 của nguyên đơn là Công ty DH cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Bá C trình bày:*

Vào ngày 01/3/2012, Công ty DH ký kết hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi thủy sản với ông Trần Quan Đ, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 02/3/2012, hai bên thỏa thuận sau khi giao đủ hàng thì ông Đ có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng. Sau nhiều lần mua hàng ông Đ đã nhiều lần chậm thanh toán nên công ty ngừng cung cấp hàng cho ông Đ.

Theo bảng đối chiếu công nợ ngày 31/8/2012 thì ông Đ thừa nhận từ ngày 01/3/2012 đến ngày 31/8/2012 ông còn nợ công ty số tiền là 231.718.050 đồng, ông Đ xin chậm trả do ông bán cá chưa nhận đủ tiền.

Vào ngày 30/9/2012 giữa công ty và ông Đ có đối chiếu công nợ tiếp theo, ông Đ thừa nhận còn nợ Công ty 231.718.050 đồng.

Ngày 28/02/2013 giữa công ty và ông Đ có đối chiếu công nợ, ông Đ thừa nhận còn nợ công ty 231.718.050 đồng và xin trả dần mỗi tháng từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nhưng ông Đ không thực hiện theo cam kết.

Vào các ngày 30/9/2013 và 22/6/2016 giữa công ty và ông Đ có đối chiếu công nợ tiếp theo, ông Đ thừa nhận còn nợ công ty số tiền 231.718.050 đồng.

Vào tháng 11/2016 công ty có khởi kiện ông Đ tại Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Trong quá trình khởi kiện, vào ngày 28/3/2018 giữa công ty và ông Đ có đối chiếu công nợ, ông Đ xác nhận còn nợ Công ty 231.718.050 đồng và các khoản lãi phát sinh từ năm 2012, ông Đ xin trả dần số nợ trên mỗi tháng là 50.000.000 đồng vào ngày làm việc cuối của mỗi tháng, bắt đầu trả từ tháng 4/2018 nhưng đến nay ông Đ không trả nợ.

Nay Công ty DH yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách giải quyết buộc ông Trần Quan Đ phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc là 231.718.050 đồng và lãi phát sinh cho công ty tính từ ngày đối chiếu công nợ đầu tiên là ngày 31/8/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất theo Luật Thương mại là 9,18%/năm với số tiền lãi tạm tính là 181.282.299 đồng. Tổng cộng làm tròn là 413.000.000 đồng. Nếu ông Đ đồng ý thanh toán trong một tháng thì công ty sẽ hỗ trợ 50% lãi suất tương đương số tiền 90.000.000 đồng. Nếu ông Đ không thanh toán

công ty yêu cầu ông Đ tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nêu trên đến khi thanh toán dứt nợ. Công ty không có yêu cầu gì đối với ông Nguyễn Minh V và ông Khuru Hoài L vì không có liên quan đến họ.

*- Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn ông Trần Quan Đ trình bày:*

Ông thừa nhận ông có ký hợp đồng mua thức ăn chăn nuôi thủy sản với Công ty DH và ông còn nợ số tiền 231.718.050 đồng từ năm 2012 đến nay theo các bản đối chiếu công nợ do công ty cung cấp là đúng sự thật, nay ông không phản đối, không phản tố nhưng số nợ này ông đã chuyển giao cho người nuôi cá là ông Khuru Hoài L có nghĩa vụ thanh toán cho công ty, ông L đã đồng ý trả nợ cho công ty. Nay ông L không trả, công ty khởi kiện ông thì ông đồng ý trả nhưng theo Bảng đối chiếu công nợ ông đã ký ngày 28/3/2018 thì công ty phải tiếp tục cung cấp thức ăn cho ông thì ông mới đồng ý trả theo cam kết. Đối với ông L thì ông sẽ đối chiếu với ông L, nếu không thỏa thuận được thì ông sẽ khởi kiện ông L thành vụ án khác còn ông V không liên quan gì.

*- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Khuru Hoài L trình bày:*

Việc ông Đ cho rằng ông có nghĩa vụ trả số tiền trên cho Công ty DH là không đúng theo hợp đồng số 281, ngày 15/6/2012 giữa ông ký với ông Đ vì hợp đồng trên là hợp đồng mua bán cá giữa cá nhân ông với ông Đ. Còn Công ty DH khởi kiện ông Đ yêu cầu ông Đ trả nợ theo hợp đồng mua bán thức ăn thủy sản giữa công ty với ông Đ. Hợp đồng giữa ông với ông Đ và ông V là giữa các cá nhân với nhau, không liên quan đến Công ty DH. Ông Đ nợ Công ty DH và đã có xác nhận công nợ rõ ràng Công ty DH khởi kiện ông Đ thì ông Đ phải có trách nhiệm trả nợ, ông không liên quan đến hợp đồng mua bán thức ăn giữa Công ty DH với ông Đ cũng như khoản nợ phát sinh giữa hai bên. Do không có liên quan gì đến vụ án này nên ông có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*- Tại Đơn xin phép vắng mặt ngày 21/4/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh V trình bày:*

Ông Đ nợ Công ty DH và đã có xác nhận công nợ rõ ràng, ông không liên quan gì đến vụ án này. Việc trước đây giao dịch giữa ông và ông Đ về việc lấy tiền ông Khuru Hoài L là sự thỏa thuận của cá nhân ông với ông Đ. Ông hỗ trợ ông Đ trong việc lấy tiền ông L hoàn toàn không liên quan đến hợp đồng mua bán thức ăn giữa Công ty DH với ông Đ cũng như khoản nợ phát sinh giữa hai bên. Do không có liên quan gì đến vụ án này nên ông từ chối tham gia tố tụng và đề nghị xét xử vắng mặt ông.

Sự việc đã được Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2021/DS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày

11/01/2019 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn DH. Buộc ông Trần Quan Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn DH toàn bộ số nợ gốc là 231.718.050 đồng (hai trăm ba mươi một triệu bảy trăm mười tám nghìn không trăm năm mươi đồng) và lãi phát sinh là 181.282.299 đồng (một trăm tám mươi một triệu hai trăm tám mươi hai nghìn hai trăm chín mươi chín đồng). Tổng cộng làm tròn là 413.000.000 đồng (bốn trăm mười ba triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn DH có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Trần Quan Đ còn phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn DH theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/3/2021, bị đơn ông Trần Quan Đ có đơn kháng cáo và được Tòa án nhân dân huyện Kế Sách nhận ngày 26/3/2021, về việc kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2021/DS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đến thời điểm mở phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không có văn bản về việc rút đơn khởi kiện. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đ không thay đổi, bổ sung hoặc rút đơn kháng cáo và trình bày các lý do kháng cáo theo Đơn kháng cáo của ông Đ. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định pháp luật có liên quan đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của ông Đ và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Tại phiên tòa lần thứ hai, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Bá C, ông Nguyễn Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông

Khuru Hoài L đều vắng mặt, nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Trần Quan Đ vắng mặt, nhưng có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh V vắng mặt không rõ lý do, nên HĐXX căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về người kháng cáo, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của ông Đ là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Theo nguyên đơn Công ty DH và bị đơn ông Đ xác định, công ty có bán thức ăn cho ông Đ đến khi đối chiếu công nợ ngày 31/8/2012, các lần đối chiếu công nợ tiếp theo và lần đối chiếu công nợ sau cùng vào ngày 21/6/2016 (BL số 146 - 150) thì ông Đ còn nợ Công ty DH số tiền 231.718.050 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Theo đơn kháng cáo và lời trình bày tại phiên tòa phúc thẩm của người đại diện theo ủy quyền của ông Đ cho rằng cấp sơ thẩm buộc ông Đ có trách nhiệm trả số nợ gốc 231.718.050 đồng và tiền lãi phát sinh là 181.282.299 đồng, tổng cộng 413.000.000 đồng cho Công ty DH là hoàn toàn không có cơ sở. Bởi vì, căn cứ vào hợp đồng mua bán giữa ông Đ và ông Khuru Hoài L được Văn phòng Công chứng Bình Thủy công chứng ngày 15/6/2012; Hợp đồng ủy quyền số 04/HĐ/DH ngày 02/3/2012 giữa ông Đ với Công ty DH thì số nợ trên ông L có trách nhiệm trả. Xét thấy, theo Hợp đồng mua bán giữa ông Đ với ông L được hai bên ký kết và công chứng vào ngày 15/6/2012 (BL số 46 - 50), thể hiện việc mua bán cá tra thịt giữa ông Đ với ông L, không liên quan đến Công ty DH, vì ông Đ thiếu tiền Công ty DH là tiền mua bán thức ăn chăn nuôi. Còn theo Hợp đồng ủy quyền số 04 HĐ/DH, ngày 02/3/2012 (BL số 118 - 121), thể hiện phạm vi ủy quyền là ông Đ ủy quyền cho Công ty DH đứng tên trên hợp đồng giao dịch mua bán cá đối với ao cá tra thịt nằm tại vị trí Nhà Thờ Cồn Mỹ Phước. Công ty DH sẽ nhận đủ số tiền mà ông Đ đã nợ khi công ty mua cá chuyên trả thanh toán tiền mua cá. Nếu trong mọi trường hợp như: Công ty mua cá bị phá sản hoặc không thể thanh toán tiền mua cá hoặc ao có bất kỳ vấn đề rủi ra... thì ông Đ vẫn phải hoàn trả đủ phần tiền nợ cho Công ty DH. Mặt khác, đến lần đối chiếu công nợ sau cùng vào ngày 21/6/2016 ông Đ ghi và ký tên ngày 22/6/2016 vào bản đối chiếu công nợ (BL số 149) thể hiện: Việc chậm trả công ty lý do bán cá bên mua chưa trả nợ bán cá trước đây, có báo đại diện quý công ty vì có hợp đồng ủy quyền nhận tiền (có phòng công chứng quận Bình Thủy ký), kính đề nghị quý công ty hỗ trợ thu hồi nợ. Điều đó chứng tỏ việc ủy quyền là để hỗ trợ thu hồi nợ, không phải nhằm mục đích bàn giao nợ. Do đó, theo 02 văn bản này không có nội dung nào thể hiện ông L là người có trách nhiệm trả nợ cho Công ty DH. Nếu ông L không trả nợ cho ông Đ thì ông Đ có quyền khởi kiện ông L thành vụ kiện khác theo quy định của pháp luật, còn việc ông Đ nợ Công ty DH thì ông Đ có trách nhiệm trả.

[5] Đồng thời, theo đơn kháng cáo ông Đ trình bày: Cấp sơ thẩm cho rằng ông thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ là không có cơ sở. Bởi vì, ông chấp nhận trả số

nợ 231.718.050 đồng với điều kiện Công ty DH phải tiếp tục cung cấp thức ăn cho ông, nhưng sau đó công ty không cung cấp thức ăn, nên thỏa thuận này không có hiệu lực. Do đó, không thể căn cứ vào lời thừa nhận này mà buộc ông có trách nhiệm trả nợ cho công ty. Xét thấy, việc ông Đ cho rằng ông chấp nhận trả số nợ 231.718.050 đồng với điều kiện Công ty DH phải tiếp tục cung cấp thức ăn cho ông, nhưng sau đó công ty không cung cấp thức ăn, nên thỏa thuận này không có hiệu lực. Tuy nhiên, ông không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh có việc thỏa thuận như ông trình bày. Vì vậy, nội dung kháng cáo này của ông Đ là không có căn cứ.

[6] Ngoài ra, theo đơn kháng cáo ông Đ cho rằng: Theo bản đối chiếu công nợ ngày 28/02/2013 thì số nợ trên ông L cam kết sẽ trả cho công ty mỗi tháng từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Do đó, ông không còn trách nhiệm trả số nợ nêu trên cho công ty nữa. Xét thấy, mặc dù tại bản đối chiếu công nợ ngày 28/02/2013 (BL số 148), thể hiện: Tôi Khuru Hoài L thực tế số tiền tôi có nợ của chú Đức do làm cá lỗi không thể hoàn trả lại số tiền trên nên tôi hẹn mỗi tháng sẽ hoàn trả từ 10 đến 20 triệu đồng hàng tháng, tôi xin cam đoan nếu có sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đây là lời thừa nhận nợ của ông L đối với ông Đ, còn việc hứa trả mỗi tháng từ 10 đến 20 triệu đồng, trả cho ai cũng không rõ ràng, nếu trường hợp ông L hứa trả cho Công ty DH thay cho ông Đ, thì khi ông L trả không đủ hoặc không trả thì ông Đ vẫn phải có trách nhiệm trả nợ cho Công ty DH chứ không phải ông L. Chính vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty DH tiền vốn và lãi tổng cộng là 413.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 163, khoản 1 Điều 166, Điều 274, khoản 1 Điều 275, Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Đ cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho kháng cáo của ông Đ là có căn cứ và hợp pháp.

[7] Từ những nhận định tại mục [4], [5] và [6] nêu trên, xét thấy toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Đ về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ, nên không được HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Bản án dân sự sơ thẩm được giữ nguyên, nên ông Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, do ông Đ sinh năm 1957 là người cao tuổi, nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của ông Đ và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 163, khoản 1 Điều 166, Điều 274, khoản 1 Điều 275, Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Quan Đ.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2021/DS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp đòi lại tài sản của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Án tuyên như sau:

- *Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn DH. Buộc ông Trần Quan Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn DH toàn bộ số nợ gốc là 231.718.050 đồng (hai trăm ba mươi một triệu bảy trăm mười tám nghìn không trăm năm mươi đồng) và lãi phát sinh là 181.282.299 đồng (một trăm tám mươi một triệu hai trăm tám mươi hai nghìn hai trăm chín mươi chín đồng). Tổng cộng làm tròn là 413.000.000 đồng (bốn trăm mười ba triệu đồng).*

- *Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với thời gian chậm thi hành án.*

- *Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Quan Đ được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn DH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.036.680 đồng (tám triệu không trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi đồng) theo biên lai thu số 0004098 ngày 12/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.*

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Quan Đ được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THA tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Văn Toàn**